TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2024/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 268/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh năm 1990; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 86 Đường số G, Phường A, Quận F, Thành phố H ở: 172/194/33 A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Thanh T1; có vợ và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T2 là đối tượng nghiện ma túy. Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 20/3/2023, từ mối quan hệ ngoài xã hội với một nam thanh niên tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu về một người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán

ma túy, T2 sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0908011450 gọi đến số 0901635009 gặp và hỏi mua của đối tượng tên T3 số lượng 50 gam ma túy tổng hợp với giá 17.000.000 đồng và yêu cầu T3 đem ma túy đến nhà số A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho T2. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến đưa cho T2 01 gói nylon chứa ma túy, T2 đưa tiền mặt cho T3 rồi T3 ra về. T2 để gói ma túy này vào hộp kim loại dưới gầm giường trong phòng ngủ ở lầu 1 và lấy một phần ma túy ra sử dụng. Đến khoảng ngày 07/4/2023, T2 tiếp tục gọi điện thoại gặp T3 hỏi mua 50 gam ma túy tổng hợp giá 17.000.000 đồng và yêu cầu T3 đem ma túy đến nhà số A A, Phường A, Quận H đưa cho T2. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến đưa cho T2 gói nylon chứa ma túy. Lần này T2 cũng đưa tiền mặt cho T3 còn T3 đi đâu thì T2 không rõ. T2 để số ma túy này vào chung với gói ma túy trong hộp kim loại dưới gầm giường ở lầu 1 và lấy một phần ma túy ra sử dụng.

Đến khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 21/4/2023, Công an P, Quận H kiểm tra hành chính nhà số A A, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra có 02 đối tượng, gồm: Nguyễn Thanh T2 và Lê Quỳnh N (vợ của T2). Công an phát hiện dưới gầm giường có 01 hộp kim loại đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, T2 khai nhận là ma túy để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T2 02 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng và 01 xe gắn máy biển số 59T1-107.91. Sau đó, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh T2 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại bản Kết luận giám định số 4061/KL-KTHS ngày 26/4/2023, Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T2 và hình dấu Công an P, Quận H (ký hiệu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 94,3884 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 gói niêm phong số 899 có chữ ký của Nguyễn Thanh T2, hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y;

+ Số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của T2, là tiền do làm thuê mà có, không liên quan đến vụ án.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Model A1785, gắn sim số 0908011450 tạm giữ của Nguyễn Thanh T2 dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

+ 02 cân tiểu ly và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của Nguyễn Thanh T2.

+ 01 xe máy biển số 59T1-107.91, số khung: RLCE5P710AY027796, số máy 5P71027797 của Nguyễn Thanh T2 để chạy xe ôm, không liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 235/CT-VKS-Q8 ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, 02 cân tiểu ly và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo do có sử dụng làm phương tiện phạm tội; trả lại bị cáo 01 xe máy biển số 59T1-107.91 và số tiền 1.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

xác định vào khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 21/4/2023, tại nhà số A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thanh T2 có hành vi cất giữ 94,3884 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

...

b) Heroine, C*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với

bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy, 01 hộp kim loại, 02 cân tiểu ly và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Model A1785, gắn sim số 0908011450 tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Số tiền 1.000.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 59T1-107.91 tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông tên T3 bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với Lê Quỳnh N (là vợ của bị cáo T2), qua điều tra xác định chị N không biết việc Tân tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[13] Đối với bà Dư Thị Quỳnh A là chủ căn nhà số A A, Phường A, Quận H, do không biết việc bị cáo Tân tàng T4 trái phép chất ma túynên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túyThời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 899 có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T2, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y; 01 hộp kim loại; 02 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone có số Model A1785, gắn sim số 0908011450 dùng làm phương tiện mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo:

+ Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng (Giấy nộp tiền vào tài khoản);

+ 01 xe gắn máy biển số 59T1-107.91, số khung: RLCE5P710AY027796, số máy 5P71027797;

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc